

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2020.

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Phát

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hồng Thảo

Bà Trần Thị Quỳnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1993

Trú tại: tổ 18, khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**Bị đơn:** Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1992

Trú tại: ấp B, xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(chị L và anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh L trình bày:*

Chị và anh Đinh Quốc T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T không chịu đi làm để chăm lo gia đình, không quan T chăm sóc vợ con. Hiện nay chị đã cùng con về nhà ba mẹ ruột ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai sinh sống nhưng anh T cũng không hỏi thăm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 (một) con chung là Đinh Trần Như T, sinh ngày 23/11/2018. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung.

Nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung.

*Bị đơn anh Đinh Quốc T:* Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T đều vắng mặt, không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, không thể kéo dài. Do vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L; Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Đinh Trần Như T, sinh ngày 23/11/2018. Hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Trần Thị Thanh L nuôi dưỡng con. Chị L không yêu cầu nên tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đinh Quốc T hiện đang cư trú tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Đinh Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt; nguyên đơn Trần Thị Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh L và anh Đinh Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh T. Ngoài ra, tại biên bản xác minh tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom thể hiện: giữa chị L và anh T có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, chị L và anh T hiện đã ly thân từ tháng 8 năm 2018. Do đó đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị L và anh T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Đinh Trần Như T, sinh ngày 23/11/2018. Ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy hiện nay cháu T dưới 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Trần Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên anh T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có. Anh T vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, 147, 220, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh L.

1. Chị Trần Thị Thanh L được ly hôn với anh Đinh Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Trần Như T, sinh ngày 23/11/2018 cho chị Trần Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Do chị Trần Thị Thanh L không yêu cầu nên anh Đinh Quốc T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Đinh Quốc T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006978 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp xong án phí.

4. Báo cho chị L, anh T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 98 ngày 09/11/2017);
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Phát**

